

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ - PT

Ngày: 10/5/2019

*V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con
và tranh chấp tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và tranh chấp tài sản khi ly hôn. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 309/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Lưu Đức H, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
3. Người kháng cáo: Anh Lưu Đức H - Bị đơn trong vụ án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Lưu Đức H xây dựng gia đình với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/11/2002. Sau khi cưới xong hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người có quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra xung đột. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H đã

làm đơn gửi đến Toà án xin được ly hôn anh H. Đối với anh H trong quá trình giải quyết vụ án, anh H xin được đoàn tụ, nhưng sau đó do chị H kiên quyết xin ly hôn nên anh H cũng đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng anh, chị có 02 con chung, cháu Lưu Thị Hồng T, sinh ngày 02/10/2003 và cháu Lưu Trần Phương M, sinh ngày 03/4/2010.

Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn xin được nuôi cả hai con chung vì hiện nay cháu lớn đã có nguyên vọng xin được ở với mẹ còn cháu bé hiện đang mắc bệnh tự kỷ, không tự trình bày ý kiến được, trong cuộc sống cháu khó tự phục vụ bản thân nên chị muốn được chăm sóc cháu cho chu đáo. Thu nhập của chị theo công việc ổn định mỗi tháng từ 12 triệu đến 15 triệu đồng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng vì hiện nay anh H không có công việc ổn định.

Anh H cũng có nguyên vọng xin được nuôi con, anh H cho rằng mặc dù hiện tại anh không có việc làm nhưng sẽ có sự hỗ trợ của mẹ anh và anh trai của anh nên anh H vẫn có điều kiện để nuôi con trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh H có khối tài sản gồm: 01 ngôi nhà hai tầng tại phường S, thành phố H; 01 thửa đất tại xã T, huyện B; đồ dùng phương tiện của vợ chồng: 01 xe máy SH, 01 xe máy AERO-SPRT, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 điều hòa, 02 máy nóng lạnh, 02 ti vi, 01 lò vi sóng, 01 bộ bàn ghế phòng khách và 03 bộ bàn ghế các phòng, 01 tủ 3 buồng, 02 giường hộp, 01 bộ lục bình bằng gỗ gõ và một số đồ dùng khác. Nguyên vọng của chị H và anh H là yêu cầu chia đôi giá trị tài sản.

Ngoài ra anh H trình bày thửa đất mà anh, chị làm nhà hai tầng ở phường S là do mẹ vợ (bà Ngô Thị B) cho hai vợ chồng từ năm 2012, đây là tài sản chung của vợ chồng.

Chị H cho rằng thửa đất mà hai vợ chồng làm nhà ở hiện nay là của mẹ (bà B) cho vợ chồng mượn để làm nhà ở, đây là tài sản của mẹ (bà B) chứ không phải tài sản chung của vợ chồng.

Bà Ngô Thị B (mẹ chị H) cho rằng bà chỉ cho vợ chồng con gái (chị H, anh H) mượn đất để xây dựng nhà ở tạm thời, hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên bà, bà không cho ai. Nếu anh H và chị H ly hôn thì bà sẽ lấy lại đất và trả lại trị giá ngôi nhà cho anh H, chị H.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29, 33, 34, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213, 219 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Lưu Đức H.

- Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung yêu cầu chia:

+ Giao cho anh Lưu Đức H được nhận thửa đất tại xã T đã được cấp GCNQSDĐ, tờ bản đồ số 14, số thửa 216, diện tích 160 m² do UBND huyện B cấp ngày 24/3/2004, giá trị: 243.200.000đ; được sở hữu xe máy (Yamaha) BKS: 73N9-2548 giá 9.000.000đ.

+ Giao số tài sản có trong nhà cho chị H được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt gồm: 01 tủ lạnh hiệu Samsung: 3.500.000đ; 01 máy giặt hiệu Samsung: 4.500.000đ; 01 lò vi sóng hiệu Electolux: 1.000.000đ; 01 máy lọc nước hiệu Rolino: 1.500.000đ; 02 giường ngủ kích thước 1,6 x 2 (m): 10.000.000đ; 01 máy lạnh hiệu Panasonic - Inverter: 6.000.000đ; 02 tủ ba buồng kích thước 0,5 x 1,6 x 2 (m), chất liệu gỗ: 16.000.000đ; 01 bộ bàn ghế ăn (kích thước bàn 8,0 x 1,6 m và 06 ghế): 7.000.000đ; 02 tivi hiệu Samsung: 6.000.000đ; bộ bàn ghế phòng khách: 40.000.000đ; bộ bình hoa cao 1,75 x đường kính 0,5: 30.000.000đ; xe máy (honda) BKS: 73B1-228.18 giá 57.000.000đ. Tổng cộng: 182.500.000đ.

+ Giao nhà 2 tầng (xây dựng trên thửa đất GCNQSDĐ mang tên bà Ngô Thị B số thẻ đỏ BI 242915, thửa số 418, tờ bản đồ số 13, phường S) cho bà B được quyền sở hữu, buộc bà B trả tiền giá trị tài sản cho anh H, chị H 1.024.650.000đ.

Tổng giá trị tài sản chung của anh H, chị H là 1.459.350.000đ, theo phần mỗi người được nhận trị giá tài sản là 729.675.000đ.

Anh H đã nhận được tài sản bằng hiện vật giá trị: 252.200.000đ nên bà Ngô Thị B phải trả tiền giá trị ngôi nhà cho anh H số tiền 477.475.000đ. Chị H đã được nhận tài sản bằng hiện vật giá trị: 182.500.000đ nên bà Ngô Thị B phải trả tiền giá trị ngôi nhà cho chị H số tiền 547.175.000đ.

- Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 33.187.000đ tiền án phí chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 7.500.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, còn lại tiếp tục thi hành. Anh H phải chịu 33.187.000đ tiền án phí chia tài sản.

Ngày 17/01/2019, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án sơ thẩm số: 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần chia tài sản chung của anh H, chị H là ngôi nhà 2 tầng tại phường S được xây dựng trên đất của bà Ngô Thị B.

Ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 17/1/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới.

Ngày 14/01/2019, anh Lưu Đức H có đơn kháng cáo đối với bản án số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với

nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần tình cảm, về con chung, tài sản chung và phần án phí.

Ngày 28/01/2019, anh Lưu Đức H có đơn xin rút một phần kháng cáo với lý do giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Anh H chỉ đề nghị Tòa án phúc thẩm tiếp tục xem xét miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm cho anh.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Anh H trình bày: anh đã có đơn xin miễn, giảm án phí gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm nhưng không được xem xét, vì vậy đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét miễn, giảm án phí cho anh. Anh H xuất trình tài liệu để chứng minh anh bị tai nạn gãy xương đùi, sau khi bị tai nạn thì anh bị mất việc làm, hiện tại vết thương chưa lành nên việc đi lại khó khăn, cần phải tiếp tục điều trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] . Ngày 17/01/2019, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần chia tài sản chung của anh H, chị H là ngôi nhà 2 tầng tại phường S được xây dựng trên đất của bà Ngô Thị B. Tuy nhiên, sau đó ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 17/1/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2]. Ngày 14/01/2019, anh Lưu Đức H có đơn kháng cáo đối với bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần tình cảm, về con chung, tài sản chung và phần án phí. Tuy nhiên, sau đó ngày 28/01/2019, anh Lưu Đức H đã có đơn xin rút kháng cáo về phần tình cảm, con chung, tài sản chung. Anh H chỉ đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét phần án phí để miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung kháng cáo về quan hệ tình cảm, quyền nuôi con, tranh chấp tài sản chung của anh H.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, anh H đã có đơn xin được miễn án phí (đơn đề ngày 10/10/2018) nhưng không được Toà án sơ thẩm xem xét, giải quyết (trong hồ sơ vụ án không thể hiện có việc xem xét đơn xin miễn giảm án phí của anh H) là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo xin miễn, giảm án phí của anh Lưu Đức H, thấy rằng: Theo quyết định tại Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới thì về quan hệ tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, anh H và chị H mỗi người được nhận phần tài sản trị giá 729.675.000 đồng, theo đó mỗi người phải chịu 33.187.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, thì anh H không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Còn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết nêu trên thì: *Những người phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí Toà án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án thì họ có tài sản để nộp toàn bộ tiền án phí, lệ phí Toà án mà họ phải chịu.*

Như vậy, mặc dù hiện tại anh H có hoàn cảnh khó khăn (bị tai nạn lao động gây cổ xương đùi phải từ tháng 7/2017, vết thương chưa lành phải tiếp tục điều trị, không có việc làm), nhưng theo quyết định của bản án sơ thẩm thì anh H được nhận khối tài sản chung của vợ chồng trị giá 729.675.000 đồng, nên không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin miễn, giảm án phí của anh H.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT - VKS-DS ngày 17/01/2019 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về phần chia tài sản chung của anh H, chị H là ngôi nhà 2 tầng tại phường S được xây dựng trên đất của bà Ngô Thị B; các nội dung kháng cáo về quan hệ tình cảm, quyền nuôi con, tranh chấp tài sản chung khi ly hôn của bị đơn anh Lưu Đức H.

Các quyết định của Bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin miễn, giảm án phí của anh Lưu Đức H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Buộc anh Lưu Đức H phải chịu 33.187.000 đồng án phí chia tài sản.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Lưu Đức H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000929, ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP Đồng Hới;
- Các đương sự trong vụ án;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ